

Số : 47/2001/QĐ-UB

Cần Thơ, ngày 22 tháng 6 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH CẦN THƠ
V/v ban hành Quy định về quản lý, bảo vệ nguồn nước, các công trình cấp nước và việc sử dụng nước máy trên địa bàn tỉnh Cần Thơ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 21 tháng 6 năm 1994;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998;

Căn cứ Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính ngày 06 tháng 7 năm 1995;

Căn cứ Nghị định số 48/CP ngày 05 tháng 5 năm 1997 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý xây dựng, quản lý nhà và công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp và Giám đốc Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về quản lý, bảo vệ nguồn nước, các công trình cấp nước và việc sử dụng nước máy trên địa bàn tỉnh Cần Thơ".

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì, kết hợp với UBND thành phố Cần Thơ, thị xã Vị Thanh và các huyện hướng dẫn cụ thể và kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với nội dung Quyết định này không còn hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan Ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ, thị xã Vị Thanh và các huyện, Giám đốc Công ty Cấp nước Cần Thơ, Giám đốc Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường Cần Thơ, các đơn vị, cá nhân có liên quan và các hộ dùng nước máy có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. UBND TỈNH CẦN THƠ
CHỦ TỊCH
Nguyễn Phong Quang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cần Thơ, ngày 22 tháng 6 năm 2001

QUY ĐỊNH

Về quản lý, bảo vệ nguồn nước, các công trình cấp nước và việc sử dụng nước máy trên địa bàn tỉnh Cần Thơ (Ban hành kèm theo Quyết định số: 47 /2001/QĐ-UB ngày 22 tháng 6 năm 2001 của UBND tỉnh Cần Thơ)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nước máy là sản phẩm được sản xuất từ nguồn nước sông hay nước giếng qua hệ thống lắng, lọc và thu về bể chứa để khử trùng. Sau đó, nước máy được bơm ra mạng lưới đường ống phân phối để cung cấp cho người tiêu dùng. Do đó, nước máy là sản phẩm thiết yếu đối với sản xuất và đời sống. Mọi người phải có trách nhiệm bảo vệ nguồn nước, các công trình cấp nước, sử dụng nước tiết kiệm, chống lãng phí và thất thoát nước.

Điều 2. Các công trình cấp nước trong Quy định này bao gồm hệ thống khoan nước ngầm, công trình thử nước mặt, công trình xử lý nước, các trạm bơm và các ống truyền tải, phân phối nước,... do các đơn vị có chức năng cung cấp nước đầu tư và xây dựng bằng nhiều nguồn vốn theo quy định luật pháp.

Điều 3. Quy định này áp dụng đối với việc cung cấp, sử dụng, bảo vệ và quản lý nước máy trên địa bàn tỉnh Cần Thơ.

Chương II

BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC, CÁC CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC

Điều 4. Việc bảo vệ nguồn nước ngầm được thực hiện theo Luật Tài nguyên nước.

Điều 5. Phạm vi bảo vệ nguồn nước mặt, công trình thu nước được quy định theo tiêu chuẩn TCVN 33-85 và quy chuẩn xây dựng của Bộ Xây dựng về yêu cầu khoảng cách cách ly an toàn, bảo vệ và vệ sinh cho các công trình thu nước.

Điều 6. Phạm vi bảo vệ các công trình cấp nước:

1/- Đối với khu vực xử lý nước, trạm bơm tăng áp: phạm vi bảo vệ công trình tính từ hàng rào bảo vệ trở ra là 30m.

2/- Đối với đường ống truyền tải, phân phối và các công trình thiết bị trên mạng lưới cấp nước:

- áp dụng theo tiêu chuẩn quy định TCVN 33-85 và quy chuẩn xây dựng của Bộ Xây dựng.

- Phạm vi bảo vệ đường ống lắp đặt mới tại các khu dân cư mới xây dựng theo quy hoạch được áp dụng theo quy định về quản lý vệ sinh đô thị của Bộ Xây dựng. Trường hợp khu đô thị chật hẹp thì hành lang bảo vệ đường ống nước hiện hữu phải có biện pháp kỹ thuật thích hợp và phải được Sở Xây dựng phê duyệt.

Điều 7. Trong phạm vi bảo vệ nguồn nước và công trình cấp nước không được xây dựng các công trình kiên cố, nghiêm cấm các hoạt động gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước và các công trình cấp nước.

Chương III

QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ CUNG CẤP NƯỚC MÁY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CẦN THƠ

Điều 8. UBND tỉnh Cần Thơ thống nhất quản lý Nhà nước về nguồn nước, các công trình cấp nước và việc cung cấp, sử dụng nước máy trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Sở Xây dựng là cơ quan chuyên môn, giúp việc UBND tỉnh thực hiện các chức năng quản lý Nhà nước về chuyên ngành cấp nước trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng hệ thống cấp nước và mạng lưới đường ống dẫn nước theo đúng quy định của Nhà nước.

Điều 10. Thanh tra Sở Xây dựng là Thanh tra chuyên ngành, có trách nhiệm giúp Giám đốc Sở Xây dựng tiến hành việc thanh tra, kiểm tra và xử lý các đối tượng vi phạm về quản lý, bảo vệ nguồn nước, các công trình cấp nước và sử dụng nước máy theo thẩm quyền và quy định của luật pháp hiện hành.

Điều 11. UBND thành phố Cần Thơ, thị xã Vị Thanh và các huyện cùng với Sở Xây dựng giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước về nguồn nước, các công trình cấp nước và việc cung cấp, sử dụng nước trên địa bàn.

UBND các xã, phường, thị trấn, Trường ấp, khu vực có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với đơn vị cấp nước, các đoàn thể quần chúng và các tổ chức xã hội thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân bảo vệ nguồn nước, các công trình cấp nước; phát hiện và ngăn chặn kịp thời mọi hành vi làm ảnh hưởng môi trường của nguồn nước, thiệt hại đến các công trình cấp nước và các hành vi sử dụng nước trái phép.

Điều 12. Trách nhiệm của đơn vị cung cấp nước máy:

1- Tổ chức, quản lý và sản xuất nước máy, bảo đảm cung cấp nước máy đủ số lượng và đạt yêu cầu chất lượng cho các hộ dùng nước theo hợp đồng cung cấp nước máy. Khai thác tốt và phát huy công suất hệ thống máy móc thiết bị và các công trình cấp nước đã đầu tư xây dựng, bảo đảm năng suất, chất lượng và hiệu quả cao.

2- Tiếp nhận hồ sơ và trực tiếp ký hợp đồng cung cấp nước máy với tất cả các đối tượng có nhu cầu sử dụng nước máy. Tổ chức tốt việc cung cấp nước máy cho các hộ dùng nước theo hợp đồng đã ký với giá cả đúng quy định.

3- Thường xuyên kiểm tra tình trạng hoạt động của hệ thống cấp nước. Có biện pháp sửa chữa, khắc phục kịp thời mọi sự cố, hư hỏng của hệ thống cấp nước do đơn vị mình quản lý.

4- Tổ chức tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến việc cấp nước, để xem xét và có biện pháp giải quyết kịp thời theo thẩm quyền.

5- Trường hợp bất khả kháng, phải tạm ngừng cung cấp nước thì đơn vị cấp nước phải thông báo kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng và hộ dùng nước biết về lý do ngừng cấp nước và thời hạn khắc phục. Đối với các trường hợp sửa chữa theo kế hoạch hoặc các trường hợp khác thì thông báo trước 24 giờ.

6- Tổ chức quản lý, bảo vệ toàn bộ hệ thống cấp nước đến đồng hồ nước của hộ sử dụng nước máy; thường xuyên kiểm tra, phát hiện các đối tượng vi phạm hợp đồng, lập biên bản và giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất phương án xử lý với cơ quan có thẩm quyền.

Điều 13. Nghiêm cấm mọi hành vi cửa quyền, hách dịch, gây phiền hà của cán bộ, nhân viên đơn vị cấp nước đối với các hộ dùng nước. Việc thu tiền nước phải đúng đơn giá và biên lai theo đúng quy định.

Chương IV

NHỮNG QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI HỘ SỬ DỤNG NƯỚC MÁY

Điều 14. Các hộ sử dụng nước máy do đơn vị cung cấp nước, bao gồm: các tập thể, tổ chức cơ quan, đoàn thể, tổ chức xã hội, trường học, bệnh viện, doanh trại quân đội, doanh nghiệp, hộ gia đình và cá nhân,...(gọi chung là hộ dùng nước).

Điều 15. Các hộ dùng nước máy phải đăng ký và ký hợp đồng với đơn vị cấp nước theo đúng quy định của pháp luật. Hợp đồng phải ghi rõ mục đích sử dụng nước, các hộ dùng nước phải sử dụng nước tiết kiệm và đúng mục đích.

Điều 16. Các hộ dùng nước có trách nhiệm thanh toán đầy đủ, đúng kỳ hạn tiền nước hàng tháng với đơn vị cấp nước theo hợp đồng. Trường hợp quá thời hạn nộp theo quy định

trong hợp đồng và đơn vị cấp nước thông báo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, mà không thanh toán thì đơn vị cấp nước được quyền tạm ngưng cung cấp nước.

Điều 17. Các hộ dùng nước có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh các điều khoản đã cam kết trong hợp đồng cung cấp nước, tạo điều kiện thuận lợi để đơn vị cấp nước và các cơ quan chức năng kiểm tra việc sử dụng nước khi cần thiết. Nghiêm cấm mọi hành vi cản trở việc kiểm tra của đơn vị cấp nước và các cơ quan chức năng.

Điều 18. Các hộ dùng nước có trách nhiệm quản lý hệ thống đường ống, nhánh từ đồng hồ đo nước vào đến nơi sử dụng nước của gia đình.

Khi phát hiện có sự cố, hư hỏng về đường ống chính, ống nhánh, đồng hồ đo nước thì các hộ dùng nước phải báo ngay cho đơn vị cấp nước đến sửa chữa kịp thời.

Nghiêm cấm mọi hình thức hòa trộn các loại nguồn nước khác vào trong hệ thống đường ống cấp nước máy và các hộ dùng nước không được phép tự ý đục phá, tháo dỡ, dịch chuyển hệ thống đường ống nước hoặc tự ý điều chỉnh đồng hồ đo nước. Ngoài ra, các hộ dùng nước không được vi phạm khu vực bảo vệ đồng hồ, đường ống cấp nước, làm hỏng đường ống cấp nước công cộng vào các hộ tiêu thụ, sử dụng nước vào mục đích khác, tự ý nối đầu đường ống vào hộ tiêu thụ trước đồng hồ đo nước, tự ý thay đổi đường kính ống dẫn vào hộ tiêu thụ.

Điều 19. Việc lắp đặt đồng hồ đo nước do đơn vị cấp nước đảm nhiệm. Các hộ dùng nước có trách nhiệm bảo quản đồng hồ đo nước, khi bị hỏng hoặc mất đồng hồ đo nước phải báo ngay cho đơn vị cấp nước để sửa chữa, hoặc thay thế và chịu chi phí cần thiết khi lắp đặt và sửa chữa.

Điều 20. Khi di chuyển chỗ ở, chuyển nhượng hệ thống cấp nước hoặc thay đổi mục đích sử dụng nước, các hộ dùng nước phải báo ngay với đơn vị cấp nước trước 07 ngày bằng văn bản để bổ sung hoặc thay đổi hợp đồng.

Chương V

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ XỬ PHẠT

Điều 21. Các đơn vị, cá nhân, hộ gia đình phát hiện đối tượng vi phạm Quy định này, kịp thời báo về UBND phường, thị trấn và xã gần nhất hay đơn vị cấp nước sẽ được xét khen thưởng theo quy định hiện hành.

Điều 22. Mọi hành vi vi phạm các điều khoản trong bản Quy định này và pháp luật có liên quan đều bị xử phạt nghiêm theo Nghị định số 48/CP ngày 05 tháng 5 năm 1997 của Chính phủ bao gồm một trong các hình thức như: cảnh cáo, phạt tiền. Ngoài các hình thức xử phạt đã nêu, đối tượng vi phạm buộc phải khôi phục lại như tình trạng ban đầu và buộc phải tháo dỡ các công trình xây dựng trái phép trong khu vực hành lang bảo vệ (nếu có).

Điều 23. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, hình thức và mức độ xử lý được thực hiện theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính ban hành ngày 06/7/1995 và Nghị định số 48/CP ngày 05/5/1997 về xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý xây dựng, quản lý nhà và công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ, thị xã Vị Thanh và các huyện theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện Quy định này.

Quá trình thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời về UBND tỉnh và Sở Xây dựng để xử lý./.